TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TỦA CHÙA** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2024/HS-ST
Ngày 20-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỦA CHÙA, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Trương Anh Tuấn
Các Hội thẩm nhân dân: bà Vi Thu Hằng và ông Lờ A Hùng
- Thư ký phiên tòa: bà Lò Thị Thu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Điện Biên.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Mạnh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Điện Biên mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 62/2024/TLST-HS ngày 23/8/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2024/QĐXXST-HS ngày 09/9/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Quàng Thị A-** Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ. Sinh năm 1980 tại huyện T, tỉnh Điện Biên. Nơi đăng ký thường trú và nơi ở hiện nay: Tổ dân phố Q, thị trấn T, huyện T, tỉnh Điện Biên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Nghề nghiệp: tự do; Trình độ học vấn: 0/12; con ông Quàng Văn T (Đã chết); Con bà Quàng Thị D- sinh năm 1932; chồng là Lò Văn T- sinh năm 1980 (hiện đang cai nghiện tại trung tâm cai nghiện bắt buộc tỉnh Điện Biên); Bị cáo có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2000, con nhỏ nhất sinh năm 2003; Tiền án: không, Tiền sự: không. Chức vụ: không; Nhân thân: năm 2005 bị TAND huyện T xử phạt 24 tháng tù cho hưởng án treo về tội mua bán trái phép chất ma túy tại bản án số 08/2005/HSST ngày 07/4/2005, đã được xóa án tích.

Tạm giữ từ ngày 10/5/2024 đến ngày 13/5/2024, áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13/5/2024 đến nay. Bị cáo có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ, ngày 10/5/2024 bị cáo Quàng Thị A đi bộ trong Tổ dân phố Q để tìm mua ma túy sử dụng thì gặp một người phụ nữ dân tộc Thái, bị cáo không rõ tên, địa chỉ. Qua trao đổi bị cáo mua được của người phụ nữ đó 02 gói ma túy với giá 1.800.000 đồng, gói thứ nhất được gói ngoài bằng mảnh

nilon màu trắng, bên trong có các cục chất bột màu trắng; gói thứ hai được gói ngoài bằng mảnh nilon màu hồng, bên trong có 06 viên nén màu hồng. Sau khi mua được ma túy bị cáo đi về, đến nhà bị cáo lấy một ít ma túy ra sử dụng bằng hình thức đốt hít, sử dụng xong ma túy bị cáo cất giấu hai gói ma túy trong túi áo và treo trên đầu giường ngủ của mình. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày khi bị cáo lấy ma túy ra để sử dụng thì bị Tổ công tác Công an huyện T phát hiện, bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Vật chứng thu giữ quả tang gồm: 01 gói được gói ngoài mảnh nilon màu trắng, bên trong có các cục chất bột màu trắng thể rắn; 01 gói được gói ngoài bằng mảnh nilon màu hồng, bên trong có 06 viên nén màu hồng, một mặt mỗi viên có chữ "WY".

Hồi 21 giờ 35 phút ngày 10/5/2024, Cơ quan điều tra mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định, xác định: các cục chất bột màu trắng thu giữ của Bị cáo có khối lượng 2,0259 gam; 06 viên nén màu hồng có khối lượng 0,6044 gam.

Kết luận giám định số 815/KL-PC09 ngày 19/6/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: vật chứng thu giữ của bị cáo có khối lượng 2,0259 gam các cục chất bột màu trắng thể rắn là chất ma túy: loại Heroin (Heroine); Vật chứng thu giữ của bị cáo có khối lượng 0,6044 gam các viên nén màu hồng là chất ma túy: loại Methamphetamine. Hoàn lại mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng H1: 1,96 gam; M1: 0,53 gam.

Cáo trạng số 36/CT-VKSHTC ngày 22 tháng 8 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo Quàng Thị A về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 điều 51, điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy";* Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Về vật chứng, đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại, các vỏ niêm phong và đề nghị miễn án phí cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố, Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận ngày 10/5/2024 bị cáo mua được 02 gói chứa chất ma túy với giá 1.800.000 đồng với mục đích để sử dụng, sau khi mua được bị cáo cất giấu chất ma túy trong nhà, khi bị cáo lấy ma túy ra để sử dụng đã bị Công an phát hiện bắt quả tang.

Lời khai của Bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến bắt quả tang bị cáo, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết quả thu giữ vật chứng; biên bản xác định khối lượng và bản Kết luận giám định của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên.

Có đủ cơ sở kết luận, ngày 10/5/2024 bị cáo đã một mình mua được 02 gói ma túy trong đó 01 gói Heroine có khối lượng 2,0259 gam và 01 gói Methamphetamine có khối lượng 0,6044 gam, tổng khối lượng 02 chất ma túy là 2,6303 gam; Mục đích bị cáo mua ma túy để sử dụng,

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, hành vi cố ý mua và cất giấu trái phép 02 chất ma túy gồm Heroine và Methamphetamine có tổng khối lượng 2,6303 gam của bị cáo đã phạm tội "tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, do đo Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên về áp dụng tình tiết giảm nhẹ này cho bị cáo

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điều 52 của Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: năm 2005, bị TAND huyện T, tỉnh Điện Biên xử phạt 24 tháng tù cho hưởng án treo về tội mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo chấp hành xong và đã được xóa án tích, nên cần coi bị cáo có nhân thân xấu khi xem xét áp dụng mức hình phạt.

Căn cứ vào tính chất mức độ phạm tội của bị cáo, xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng mức hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào biên bản xác minh tài sản của cơ quan điều tra và qua tranh tụng tại phiên tòa cho thấy, bị cáo không có tài sản gì giá trị; bị cáo không có việc làm và thu nhập thường xuyên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về các vấn đề có liên quan: Đối với người phụ nữ bán ma túy cho bị cáo, quá trình điều tra và tại phiên tòa không xác định được, nên HĐXX không có cơ sở để xem xét, xử lý.

[6] Về vật chứng của vụ án: Số ma túy còn lại có khối lượng H1: 1,96 gam; M1: 0,53 gam là vật cấm tàng trữ cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn (theo Quyết định 433/QĐ-UBDT phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025) nên miễn toàn bộ án phí cho bị cáo theo điểm đ khoản 1 điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm i khoản 1 điều 249 của Bộ luật hình sự

1. Tuyên bố: Bị cáo Quàng Thị A phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Hình phạt: Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự,

Xử phạt bị cáo Quàng Thị A 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, khấu trừ cho bị cáo 03 (ba) ngày tạm giữ, bị cáo còn phải chấp hành 02 (hai) năm 05 (năm) tháng 27 (hai mươi bảy) ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án.

3. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: Số ma túy còn lại có khối lượng H1: 1,96 gam; M1: 0,53 gam và toàn bộ các bao bì niêm phong.

Số vật chứng trên cơ quan Thi hành án dân sự huyện T đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan điều tra Công an huyện và Chi cục thi hành án dân sự huyện T.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ án phí hình sự cho bị cáo.

5. Kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 20/9/2024).

***Nơi nhận*:**
- VKSND huyện T;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Bộ phận hồ sơ NV- CA huyện T;
- Cơ quan CSĐT- CA huyện T;
- Cơ quan THAHS huyện, tỉnh;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư Pháp tỉnh Điện Biên;
- THADS huyện T;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA, HSTHA.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trương Anh Tuấn